TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2026/QĐST-DS	*Cần Thơ, ngày 21 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2026/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Địa chỉ trụ sở: 89 Láng H, phường Đống Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Lê Bằng P và/hoặc ông Nguyễn Thanh T.

Địa chỉ: Tầng 3, số 353 đường Nguyễn Văn C, phường Cái K, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Ấp Trường H, xã Trường Long T, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lương Đường Định H, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Ấp Trường H, xã Trường Long T, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Tuyết L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm tính đến ngày 13/4/2026 là 1.407.596.941 đồng, bao gồm các Hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng cho vay số: LN2302278468685 ngày 28/02/2023 với số tiền nợ gốc là 391.860.000 đồng (ba trăm chín mươi mốt triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng), lãi trong hạn 33.596.612 đồng (ba mươi ba triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm mười hai đồng), lãi quá hạn 16.798.306 đồng (mười sáu triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn ba trăm lẻ sáu đồng); Thẻ tín dụng kèm theo Hợp đồng vay Hợp đồng cho vay số: LN2302278468685 ngày 28/02/2023 với số tiền gốc 12.465.301 đồng (mười hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm lẻ một đồng), nợ lãi 4.525.480 đồng (bốn triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn bố trăm tám mươi đồng); Hợp đồng cho vay số: LD2232201835 ngày 18/11/2022 với số tiền nợ gốc là 12.244.225 đồng (mười hai triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng), lãi trong hạn 2.045.189 đồng (hai triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm tám mươi chín đồng), lãi quá hạn 1.022.595 đồng (một triệu không trăm hai mươi hai nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng); Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 20/06/2025 với số tiền nợ gốc là 779.764.162 đồng (bảy trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi hai đồng), lãi trong hạn 102.183.381 đồng (một trăm lẻ hai triệu một trăm tám mươi ba nghìn ba trăm tám mươi mốt đồng), lãi quá hạn 51.091.690 đồng (năm mươi mốt triệu không trăm chín mươi mốt nghìn sáu trăm chín mươi đồng).

Bà Nguyễn Thị Tuyết L có nghĩa vụ tiếp tục chịu lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 14/4/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật mà bà Nguyễn Thị Tuyết L không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số: LN2302278468685 ngày 28/03/2023 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng với bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Lương Đường Định H để thu hồi khoản nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tuyết L tự nguyện chịu 27.114.000 đồng (hai mươi bảy triệu một trăm mười bốn nghìn đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 24.566.000 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001769 ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 14 – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Đô